Phụ Lục số 11b

Danh sách hộ nghèo được hỗ trợ tiền điện quý III/2025 và truy mức hỗ trợ tiền điện tháng 5, 6 của quý II/2025 trên địa bàn xã Tây Trà Bồng

(Kèm theo Quyết định số 364 /QĐ-UBND ngày 21/10/2025 của Chủ tịch UBND xã Tây Trà Bồng)

TT	Họ và tên	Nơi ở (thôn, TDP)	Số khẩu	Mức hỗ trợ (đồng/ tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Tổng số tiền được hỗ trợ (đồng)	Truy mức hỗ trợ cũ (62.500 đồng /tháng)	Số tháng (5,6)	Tổng số tiền được truy hỗ trợ (đồng)	Trong đó		Ghi chú
										Kỳ này	Kỳ trước chuyển sang	
	Hộ nghèo											
1	Hồ Văn Lý	Bắc Dương	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
2	Hồ Thị Lế	Bắc Dương	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
3	Hồ Văn Hùng	Bắc Dương	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
4	Hồ Thị Phượng	Bắc Dương	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
5	Hồ Văn Hiến	Bắc Dương	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
6	Hồ Văn Tùng	Bắc Dương	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
7	Hồ Văn Sỹ	Bắc Dương	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
8	Hồ Thị Út	Bắc Dương	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
9	Hồ Văn Giới	Bắc Dương	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
10	Hồ Thị Hồng	Bắc Dương	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
11	Hồ Thị Cúc	Bắc Dương	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
12	Hồ Văn Linh	Bắc Dương	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
13	Hồ Văn Biên	Bắc Dương	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
14	Hồ Thị Kiều	Bắc Dương	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
15	Hồ Văn Nghĩa	Bắc Dương	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
16	Hồ Văn Xuân	Bắc Dương	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
17	Hồ Văn Minh	Bắc Dương	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
18	Hồ Thị Nguyệt	Bắc Dương	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
19	Hồ Văn Thắng	Bắc Dương	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
20	Hồ Văn Đông	Bắc Dương	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
21	Hồ Văn Phương	Bắc Dương	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
22	Hồ Văn Hiệp	Bắc Dương	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
23	Hồ Văn Lý	Bắc Dương	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
24	Hồ Văn Trà	Bắc Dương	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
25	Hồ Văn Quân	Bắc Nguyên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
26	Hồ Thị Liên	Bắc Nguyên	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
27	Hồ Văn Vương	Bắc Nguyên	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
28	Nguyễn T Thu Hươ	Bắc Nguyên	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
29	Hồ Minh Khoá	Bắc Nguyên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		

30	Hồ Văn Bằng	Bắc Nguyên	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
31	Hồ Thị Cam	Bắc Nguyên	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
32	Hồ Văn Luy	Bắc Nguyên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
33	Hồ Văn Tuyên	Bắc Nguyên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
34	Hồ Văn Chương	Bắc Nguyên	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
35	Hồ Thị Kim Anh	Bắc Nguyên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
36	Hồ Long Phương	Bắc Nguyên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
37	Hồ Thị Hà	Bắc Nguyên	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
38	Hồ Thị Ây	Bắc Nguyên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
39	Hồ Thị Nga	Bắc Nguyên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
40	Hồ Văn Thái	Bắc Nguyên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
41	Hồ Thị Vân	Bắc Nguyên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
42	Hồ Văn Bằng	Bắc Nguyên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
43	Hồ Văn Đôi	Bắc Nguyên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
44	Hồ Văn Phước	Bắc Nguyên	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
45	Hồ Thị Dương	Bắc Nguyên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
46	Hồ Văn Nam	Bắc Nguyên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
47	Hồ Văn Vưng	Bắc Nguyên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
48	Hồ Thị Non	Bắc Nguyên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
49	Hồ Văn Bắc	Bắc Nguyên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
50	Hồ Thị Trang	Bắc Nguyên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
51	Hồ Thị Kiều	Bắc Nguyên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
52	Hồ Văn Vũ	Bắc Nguyên	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
53	Hồ Thị Ây	Bắc Nguyên	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
54	Hồ Văn Câm	Bắc Nguyên	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
55	Hồ Văn Minh	Bắc Nguyên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
56	Hồ Thị Ây	Bắc Nguyên	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
57	Hồ Thị Huyền	Bắc Nguyên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
58	Hồ Thị Hoa	Thôn Tây	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
59	Hồ Thị Bản	Thôn Tây	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
60	Hồ Văn Hùng	Thôn Tây	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
61	Hồ Thị Thủy	Thôn Tây	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
62	Hồ Văn Thanh	Thôn Tây	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
63	Hồ Văn Tim	Thôn Tây	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
64	Hồ Thị Bình	Thôn Tây	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
65	Hồ Văn Thắng	Thôn Tây	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
66	Hồ Văn Toản	Thôn Tây	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
67	Hồ Văn Trà	Thôn Tây	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
68	Hồ Văn Nhiệm	Thôn Tây	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
69	Hồ Văn Quảng	Thôn Tây	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
70	Hồ Văn Viên	Thôn Tây	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		

71	Hồ Thị Dương	Thôn Tây	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
72	Hồ Văn Bường	Thôn Tây	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
73	Hồ Văn Dũng	Thôn Tây	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
74	Hồ Văn Hai	Thôn Tây	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
75	Hồ Văn Lư	Thôn Tây	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
76	Hồ Văn Non	Thôn Tây	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
77	Hồ Thị Bé	Thôn Tây	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
78	Hồ Thị Hoa Mai	Thôn Tây	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
79	Hồ Văn Trường	Thôn Tây	**5**	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
80	Hồ Văn Kỳ	Thôn Tây	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
81	Hồ Văn Bích	Thôn Tây	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
82	Hồ Thị Lế	Thôn Tây	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
83	Hồ Văn Thọ	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
84	Hồ Văn Quyết	Thôn Tre	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
85	Hồ Văn Thương	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
86	Hồ Thị Biên	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
87	Hồ Văn Trang	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
88	Hồ Thị Nga	Thôn Tre	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
89	Hồ Văn Chính	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
90	Hồ Thanh Hải	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
91	Hồ Văn Phú	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
92	Hồ Văn Phước	Thôn Tre	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
93	Hồ Văn Chung	Thôn Tre	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
94	Hồ Văn Đại	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
95	Hồ Thị Cúc	Thôn Tre	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
96	Hồ Văn Tý	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
97	Hồ Văn Trầm	Thôn Tre	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
98	Hồ Văn Cu Va	Thôn Tre	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
99	Hồ Văn Khô	Thôn Tre	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
100	Hồ Văn Huỳnh	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
101	Hồ Văn Hùng	Thôn Tre	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
102	Hồ Văn Khoá	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
103	Hồ Văn Thế	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
104	Hồ Văn Thí	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
105	Hồ Văn Tùng	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
106	Hồ Văn Đông	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
107	Hồ Văn Tuấn	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
108	Hồ Văn Thịnh	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
109	Nguyễn Đức Ngọc	Thôn Tre	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
110	Hồ Văn Điểm	Thôn Tre	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
111	Hồ Trọng Lư	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		

112	Hồ Văn Thuyền	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
113	Hồ Thị Diện	Thôn Tre	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
114	Hồ Văn Linh	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
115	Hồ Văn Tính	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
116	Hồ Thị Nương	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
117	Hồ Văn Thanh	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
118	Hồ Văn Tý	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
119	Hồ Thị Hồng	Thôn Tre	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
120	Hồ Văn Dang	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
121	Hồ Thị Uyên	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
122	Hồ Thị Nhít	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
123	Hồ Văn Sinh	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
124	Hồ Văn Tính	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
125	Hồ Văn Đơn	Thôn Tre	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
126	Hồ Văn Lùn	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
127	Hồ Văn Như	Thôn Tre	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
128	Hồ Văn Năm	Thôn Tre	10	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
129	Hồ Văn Sơn	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
130	Hồ Thị Siêng	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
131	Hồ Văn Tư	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
132	Hồ Thị Hoa	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
133	Hồ Văn Thế	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
134	Hồ Văn Nga	Thôn Tre	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
135	Hồ Văn Bình	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
136	Hồ Văn Nam	Thôn Tre	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
137	Hồ Thị Thảo	Thôn Tre	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
138	Hồ Thị Út	Thôn Tre	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
139	Hồ Văn Liên	Thôn Tre	9	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
140	Hồ Thị Hạ	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
141	Hồ Văn Xin	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
142	Hồ Văn Cảnh	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
143	Hồ Văn Linh	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
144	Hồ Thị Thiến	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
145	Hồ Thị Hạnh	Thôn Tre	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
146	Hồ Văn Minh	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
147	Hồ Văn Sĩ	Thôn Tre	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
148	Hồ Văn Nam	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
149	Hồ Thị Sen	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
150	Hồ Văn Tính	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
151	Hồ Văn Phú	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
152	Hồ Văn Đông	Thôn Tre	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		

153	Hồ Văn Lực	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
154	Hồ Văn Trường	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
155	Hồ Văn Hồng	Thôn Tre	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
156	Hồ Văn Non	Thôn Tre	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
157	Hồ Văn Sơn	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
158	Hồ Thị Hoa	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
159	Hồ Văn Đen	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
160	Hồ Văn Thanh	Thôn Tre	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
161	Hồ Văn Truyền	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
162	Hồ Văn Thế	Thôn Tre	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
163	Hồ Văn Lân	Thôn Tre	16	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
164	Hồ Văn Luận	Thôn Tre	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
165	Hồ Thị Dương	Thôn Tre	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
166	Hồ Thị Mai	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
167	Hồ Văn Quyền	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
168	Hồ Thị Lương	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
169	Hồ Văn Quyết	Thôn Tre	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
170	Hồ Văn Minh	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
171	Hồ Thị Hà	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
172	Hồ Văn Thái	Thôn Tre	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
173	Hồ Văn Khánh	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
174	Hồ Văn Tiếng	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
175	Đinh Thị Nề	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
176	Đinh Văn Lom	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
177	Hồ Văn Bình	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
178	Đinh Thị Guông	Thôn Tre	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
179	Hồ Thị Thủy	Thôn Tre	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
180	Hồ Văn Bé	Thôn Tre	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
181	Hồ Văn Lành	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
182	Hồ Văn Hồng	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
183	Hồ Văn Chức	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
184	Hồ Văn Duy	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
185	Hồ Văn Anh	Thôn Tre	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
186	Hồ Văn Sơn	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
187	Hồ Văn Trâm	Thôn Tre	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
188	Hồ Văn Chính	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
189	Hồ Văn Thuyền	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
190	Đinh Văn Nhăng	Thôn Tre	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
191	Hồ Văn Vương	Thôn Tre	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
192	Hồ Lý Kha	Thôn Đam	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
193	Hồ Thị Lệ	Thôn Đam	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		

194	Hồ Văn Thái	Thôn Đam	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
195	Hồ Văn Hương	Thôn Đam	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
196	Hồ Văn Minh	Thôn Đam	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
197	Hồ Văn Tư	Thôn Đam	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
198	Hồ Thị Bường	Thôn Đam	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
199	Hồ Văn Xuân	Thôn Đam	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
200	Hồ Văn Trường	Thôn Đam	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
201	Hồ Văn Vũ	Thôn Đam	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
202	Hồ Thị Ây	Thôn Đam	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
203	Hồ Thị Bình	Thôn Đam	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
204	Hồ Văn Giới	Thôn Đam	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
205	Hồ Thị Nguyệt	Thôn Đam	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
206	Hồ Thị Huệ	Thôn Đam	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
207	Hồ Thị Thu	Thôn Đam	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
208	Hồ Văn Đồng	Thôn Vàng	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
209	Hồ Văn Thắng	Thôn Vàng	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
210	Hồ Thị Ri	Thôn Vàng	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
211	Hồ Thị Liễu	Thôn Vàng	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
212	Hồ Xuân Bằng	Thôn Vàng	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
213	Hồ Thị Sen	Thôn Vàng	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
214	Hồ Văn Hiền	Thôn Vàng	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
215	Hồ Thị Cúc	Thôn Vàng	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
216	Hồ Thị Bình	Thôn Vàng	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
217	Hồ Văn Xanh	Thôn Vàng	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
218	Hồ Văn Ngọc	Thôn Vàng	**1**	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
219	Hồ Thị Út	Thôn Vàng	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
220	Hồ Văn Nhân	Thôn Vàng	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
221	Hồ Thị Ây	Thôn Vàng	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
222	Hồ Văn Danh	Thôn Vàng	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
223	Hồ Văn Thắng	Thôn Vàng	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
224	Hồ Văn Tánh	Thôn Vàng	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
225	Hồ Thị Lết	Thôn Vàng	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
226	Hồ Thị Liên	Thôn Xanh	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
227	Hồ Văn Dũng	Thôn Xanh	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
228	Hồ Văn Châu	Thôn Xanh	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
229	Hồ Thị Hồng	Thôn Xanh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
230	Hồ Văn Minh	Thôn Xanh	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
231	Hồ Văn Nông	Thôn Xanh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
232	Hồ Văn Xuân	Thôn Xanh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
233	Hồ Thị Út	Thôn Xanh	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
234	Hồ Thị Dé	Thôn Xanh	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		

235	Hồ Thị Diến	Thôn Xanh	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
236	Hồ Văn Rinh	Thôn Xanh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
237	Hồ Văn Quỳnh	Thôn Xanh	14	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
238	Hồ Văn Thái	Thôn Xanh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
239	Hồ Văn Việt	Thôn Xanh	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
240	Hồ Văn Miền	Thôn Xanh	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
241	Hồ Văn Ba	Thôn Xanh	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
242	Hồ Thị Dé	Thôn Xanh	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
243	Hồ Văn Điều	Thôn Xanh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
244	Hồ Thị Dé	Thôn Xanh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
245	Hồ Văn Thọ	Thôn Xanh	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
246	Hồ Văn Trung	Tổ 1, Thôn Trà Linh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
247	Hồ Thị Lan	Tổ 1, Thôn Trà Linh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
248	Hồ Văn Nhí	Tổ 1, Thôn Trà Linh	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
249	Hồ Văn Lương	Tổ 1, Thôn Trà Linh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
250	Hồ Văn Non	Tổ 1, Thôn Trà Linh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
251	Hồ Thị Huệ	Tổ 1, Thôn Trà Linh	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
252	Hồ Văn Côi	Tổ 1, Thôn Trà Linh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
253	Hồ Thị Lý	Tổ 1, Thôn Trà Linh	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
254	Hồ Thị Nhạc	Tổ 1, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
255	Hồ Văn Hương	Tổ 1, Thôn Trà Linh	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
256	Hồ Văn Tính	Tổ 1, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
257	Hồ Thị Thí	Tổ 2, Thôn Trà Linh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
258	Hồ Thị Ây	Tổ 2, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
259	Hồ Thị Út	Tổ 2, Thôn Trà Linh	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
260	Hồ Văn Đạo	Tổ 2, Thôn Trà Linh	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
261	**Hồ Văn Nhất**	Tổ 2, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
262	Hồ Văn Thái	Tổ 3, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
263	Hồ Thị Siêng	Tổ 3, Thôn Trà Linh	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
264	Hồ Văn Hải	Tổ 3, Thôn Trà Linh	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
265	Hồ Văn Ngọc	Tổ 3, Thôn Trà Linh	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
266	Hồ Văn Cảnh	Tổ 3, Thôn Trà Linh	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
267	Hồ Văn Dũng	Tổ 3, Thôn Trà Linh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
268	Hồ Thị Nhung	Tổ 3, Thôn Trà Linh	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
269	Hồ Văn Nhất	Tổ 3, Thôn Trà Linh	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
270	Hồ Văn Lạc	Tổ 3, Thôn Trà Linh	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
271	Hồ Văn Hậu	Tổ 3, Thôn Trà Linh	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
272	Hồ Thị Diên	Tổ 4, Thôn Trà Linh	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
273	Hồ Thị Vân	Tổ 4, Thôn Trà Linh	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
274	Hồ Văn Truyền	Tổ 4, Thôn Trà Linh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
275	Hồ Văn Luận	Tổ 4, Thôn Trà Linh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
276	Hồ Văn Nhành	Tổ 4, Thôn Trà Linh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
277	Hồ Văn Quyền	Tổ 4, Thôn Trà Linh	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
278	Hồ Văn Tùng	Tổ 4, Thôn Trà Linh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
279	Hồ Văn Cu	Tổ 4, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
280	Hồ Văn Dân	Tổ 4, Thôn Trà Linh	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
281	Hồ Văn Xuyên	Tổ 4, Thôn Trà Linh	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
282	Hồ Văn Huỳnh	Tổ 4, Thôn Trà Linh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
283	Hồ Thị Mai	Tổ 4, Thôn Trà Linh	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
284	Hồ Văn Bảy	Tổ 4, Thôn Trà Linh	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
285	Hồ Văn Trúc	Tổ 4, Thôn Trà Linh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
286	Hồ Văn Thới	Tổ 4, Thôn Trà Linh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
287	Hồ Văn Linh	Tổ 4, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
288	Hồ Văn Trí	Tổ 4, Thôn Trà Linh	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
289	Hồ Văn Đa	Tổ 4, Thôn Trà Linh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
290	Hồ Văn Thức	Tổ 4, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
291	Hồ Văn Hải	Tổ 4, Thôn Trà Linh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
292	Hồ Văn Quang	Tổ 4, Thôn Trà Linh	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
293	Hồ Văn Việt	Tổ 4, Thôn Trà Linh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
294	Hồ Văn Bảo	Tổ 4, Thôn Trà Linh	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
295	Hồ Văn Ôn	Tổ 4, Thôn Trà Linh	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		

296	Hồ Văn Luyến	Tổ 4, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
297	Hồ Văn Tâm	Tổ 4, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
298	Hồ Văn Chiến	Tổ 4, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
299	Hồ Văn Vách	Tổ 4, Thôn Trà Linh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
300	Hồ Văn Thế	Tổ 4, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
301	Hồ Văn Kính	Tổ 4, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
302	Hồ Thị Lê	Tổ 4, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
303	Hồ Văn Tuấn	Tổ 4, Thôn Trà Linh	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
304	Hồ Thị Út	Tổ 5, Thôn Trà Linh	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
305	Lò Văn Chôi	Tổ 5, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
306	Hồ Văn Út	Tổ 5, Thôn Trà Linh	10	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
307	Hồ Văn Vinh	Tổ 5, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
308	Hồ Văn Khánh	Tổ 5, Thôn Trà Linh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
309	Hồ Văn Hùng	Tổ 5, Thôn Trà Linh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
310	Hồ Thị Hạ	Tổ 5, Thôn Trà Linh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
311	Hồ Thị Liễu	Tổ 5, Thôn Trà Linh	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
312	Hồ Văn Ôn	Tổ 5, Thôn Trà Linh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
313	Hồ Văn Tư	Tổ 5, Thôn Trà Linh	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
314	Hồ Văn Thương	Tổ 5, Thôn Trà Linh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
315	Hồ Văn Việt	Tổ 5, Thôn Trà Linh	10	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
316	Thạch Cường	Tổ 5, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
317	Hồ Văn San	Tổ 5, Thôn Trà Linh	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
318	Hồ Văn Nhân	Tổ 5, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
319	Hồ Văn Toàn	Tổ 5, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
320	Hồ Văn Vân	Tổ 6, Thôn Trà Linh	12	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
321	Hồ Thị Nhung	Tổ 6, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
322	Hồ Ngọc Sơn	Tổ 6, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
323	Hồ Thị Cam	Tổ 6, Thôn Trà Linh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
324	Hồ Văn Nhân	Tổ 6, Thôn Trà Linh	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
325	Hồ Thị Hiệp	Tổ 1, Thôn Trà Liên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
326	Hồ Văn Trung	Tổ 1, Thôn Trà Liên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
327	Hồ Thị Giang	Tổ 1, Thôn Trà Liên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
328	Hồ Thị Thu	Tổ 1, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
329	Hồ Văn Dé	Tổ 1, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
330	Hồ Văn Hoa	Tổ 1, Thôn Trà Liên	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
331	Hồ Văn Thuận	Tổ 1, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
332	Hồ Văn Quyền	Tổ 1, Thôn Trà Liên	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
333	Hồ Văn Danh	Tổ 1, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
334	Hồ Văn Hận	Tổ 1, Thôn Trà Liên	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
335	Hồ Văn Biên	Tổ 1, Thôn Trà Liên	9	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
336	Hồ Văn Sự	Tổ 1, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
337	Hồ Văn Công	Tổ 1, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
338	Hồ Văn Luận	Tổ 1, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
339	Hồ Văn Lực	Tổ 1, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
340	Hồ Thị Thắm	Tổ 1, Thôn Trà Liên	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
341	Hồ Văn Thới	Tổ 1, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
342	Hồ Văn Bình	Tổ 1, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
343	Hồ Văn Bộ	Tổ 1, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
344	Trần Vĩnh Tâm	Tổ 1, Thôn Trà Liên	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
345	Hồ Thị Hoa	Tổ 1, Thôn Trà Liên	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
346	Hồ Văn Triệu	Tổ 1, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
347	Hồ Thị Thủy	Tổ 1, Thôn Trà Liên	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
348	Hồ Văn Với	Tổ 1, Thôn Trà Liên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
349	Hồ Thị Nhung	Tổ 1, Thôn Trà Liên	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
350	Hồ Văn Khương	Tổ 2, Thôn Trà Liên	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
351	Hồ Thị Diếng	Tổ 2, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
352	Hồ Thị Thảo	Tổ 2, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
353	Hồ Thị Nhung	Tổ 2, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
354	Hồ Thị Ây	Tổ 2, Thôn Trà Liên	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
355	Hồ Văn Đức	Tổ 2, Thôn Trà Liên	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
356	Đinh Hồng Trí	Tổ 2, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
357	Hồ Văn Giang	Tổ 2, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
358	Hồ Văn Ban	Tổ 2, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
359	Hồ Văn Đợi	Tổ 2, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
360	Hồ Văn Nhân	Tổ 2, Thôn Trà Liên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
361	Hồ Văn Vinh	Tổ 2, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
362	Hồ Xuân Nguyên	Tổ 2, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
363	Hồ Văn Hải	Tổ 2, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
364	Hồ Văn Thuận	Tổ 2, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		

365	Hồ Xuân Vương	Tổ 3, Thôn Trà Liên	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
366	Hồ Thị Bông	Tổ 3, Thôn Trà Liên	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
367	Hồ Văn Đại	Tổ 3, Thôn Trà Liên	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
368	Hồ Thị Tiên	Tổ 3, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
369	Hồ Văn Vé	Tổ 3, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
370	Hồ Văn Sinh	Tổ 3, Thôn Trà Liên	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
371	Hồ Thị Diến	Tổ 3, Thôn Trà Liên	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
372	Hồ Văn Cảnh	Tổ 3, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
373	Hồ Thị Hoa	Tổ 3, Thôn Trà Liên	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
374	Hồ Văn Phúc	Tổ 3, Thôn Trà Liên	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
375	Hồ Văn Nhất	Tổ 3, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
376	Hồ Văn Thí	Tổ 3, Thôn Trà Liên	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
377	Hồ Văn Lợi	Tổ 3, Thôn Trà Liên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
378	Hồ Thị Hiếu	Tổ 3, Thôn Trà Liên	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
379	Hồ Thị Hạnh	Tổ 3, Thôn Trà Liên	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
380	Hồ Văn Đông	Tổ 3, Thôn Trà Liên	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
381	Hồ Văn Ôn	Tổ 3, Thôn Trà Liên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
382	Hồ Văn Cấm	Tổ 3, Thôn Trà Liên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
383	Hồ Văn Việt	Tổ 3, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
384	Hồ Văn Luống	Tổ 3, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
385	Hồ Thị Xuyên	Tổ 3, Thôn Trà Liên	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
386	Nguyễn Thị Hương	Tổ 3, Thôn Trà Liên	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
387	Hồ Văn Lãnh	Tổ 4, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
388	Hồ Văn Xuyên	Tổ 4, Thôn Trà Liên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
389	Hồ Văn Non	Tổ 4, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
390	Hồ Thị Lương	Tổ 4, Thôn Trà Liên	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
391	Hồ Văn Vương	Tổ 4, Thôn Trà Liên	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
392	Hồ Thị Hồng	Tổ 4, Thôn Trà Liên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
393	Hồ Văn Nghĩa	Tổ 4, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
394	Hồ Thị Diên	Tổ 4, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
395	Chu Văn Phong	Tổ 4, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
396	Hồ Văn Phú	Tổ 4, Thôn Trà Liên	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
397	Hồ Văn Vanh	Tổ 4, Thôn Trà Liên	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
398	Hồ Văn Hưng	Tổ 4, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
399	Hồ Thị Yến	Tổ 4, Thôn Trà Liên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
400	Hồ Văn Nguyên	Tổ 4, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
401	Hồ Văn Trường	Tổ 4, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
402	Hồ Văn Năm	Tổ 4, Thôn Trà Liên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
403	Hồ Thị Thới	Tổ 4, Thôn Trà Liên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
404	Hồ Văn Cường	Tổ 4, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
405	Hồ Văn Định	Tổ 4, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
406	Hồ Văn Bắc	Tổ 4, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
407	Hồ Văn Tuấn	Tổ 5, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
408	Hồ Văn Kỳ	Tổ 5, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
409	Hồ Văn Huyện	Tổ 5, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
410	Hồ Thị Biên	Tổ 5, Thôn Trà Liên	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
411	Hồ Văn Bên	Tổ 6, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
412	Hồ Văn Danh	Tổ 6, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
413	Hồ Văn Hận	Tổ 6, Thôn Trà Liên	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
414	Hồ Văn Khuyên	Tổ 6, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
415	Hồ Văn Vũ	Tổ 6, Thôn Trà Liên	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
416	Hồ Văn Thu	Tổ 6, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
417	Hồ Văn Bum	Tổ 6, Thôn Trà Liên	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
418	Hồ Văn Nguyên	Tổ 6, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
419	Hồ Thị Hiếu	Tổ 6, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
420	Hồ Văn Thái	Tổ 6, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
421	Hồ Văn Bình	Tổ 6, Thôn Trà Liên	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
422	Hồ Văn Dé	Tổ 6, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
423	Hồ Văn Thống	Tổ 6, Thôn Trà Liên	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
424	Hồ Văn Mân	Tổ 6, Thôn Trà Liên	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
425	Hồ Văn Công	Tổ 6, Thôn Trà Liên	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
426	Hồ Văn Trinh	Tổ 6, Thôn Trà Liên	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
427	Hồ Văn Biên	Tổ 1, Thôn Trà Lương	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
428	Hồ Văn Hoàng	Tổ 1, Thôn Trà Lương	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
429	Hồ Thị Hương	Tổ 1, Thôn Trà Lương	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
430	Hồ Thị Bông	Tổ 2, Thôn Trà Lương	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
431	Hồ Văn Chương	Tổ 2, Thôn Trà Lương	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
432	Hồ Trần Lâm	Tổ 2, Thôn Trà Lương	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
433	Hồ Thị Hải	Tổ 2, Thôn Trà Lương	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		

434	Hồ Văn Dũng	Tổ 2, Thôn Trà Lương	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
435	Hồ Thị Siêng	Tổ 2, Thôn Trà Lương	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
436	Hồ Văn Kiên	Tổ 2, Thôn Trà Lương	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
437	Hồ Văn Hùng	Tổ 2, Thôn Trà Lương	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
438	Hồ Thị Lương	Tổ 2, Thôn Trà Lương	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
439	Hồ Văn Sự	Tổ 2, Thôn Trà Lương	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
440	Hồ Văn Cảnh	Tổ 2, Thôn Trà Lương	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
441	Hồ Văn Dé	Tổ 2, Thôn Trà Lương	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
442	Hồ Văn Hoàng	Tổ 3, Thôn Trà Lương	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
443	Hồ Văn Sâm	Tổ 3, Thôn Trà Lương	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
444	Hồ Văn Hải	Tổ 3, Thôn Trà Lương	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
445	Hồ Văn Phương	Tổ 3, Thôn Trà Lương	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
446	Hồ Thị Ây	Tổ 3, Thôn Trà Lương	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
447	Hồ Văn Long	Tổ 3, Thôn Trà Lương	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
448	Hồ Văn Miên	Tổ 3, Thôn Trà Lương	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
449	Hồ Thị Nhung	Tổ 4, Thôn Trà Lương	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
450	Hồ Văn Dũng	Tổ 4, Thôn Trà Lương	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
451	Hồ Văn Lực	Tổ 4, Thôn Trà Lương	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
452	Hồ Văn Cất	Tổ 4, Thôn Trà Lương	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
453	Hồ Văn Thới	Tổ 4, Thôn Trà Lương	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
454	Hồ Văn Triệu	Tổ 4, Thôn Trà Lương	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
455	Hồ Thị Theo	Tổ 4, Thôn Trà Lương	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
456	Hồ Văn Bé	Tổ 4, Thôn Trà Lương	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
457	Hồ Văn Phúc	Tổ 1, Thôn Trà Huynh	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
458	Hồ Văn Trường	Tổ 1, Thôn Trà Huynh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
459	Hồ Văn Bàng	Tổ 1, Thôn Trà Huynh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
460	Hồ Văn Thái	Tổ 1, Thôn Trà Huynh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
461	Hồ Văn Bình	Tổ 1, Thôn Trà Huynh	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
462	Hồ Văn Phấn	Tổ 1, Thôn Trà Huynh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
463	Hồ Văn Xanh	Tổ 1, Thôn Trà Huynh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
464	Hồ Văn Viên	Tổ 1, Thôn Trà Huynh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
465	Hồ Văn Tuân	Tổ 1, Thôn Trà Huynh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
466	Hồ Văn Truyền	Tổ 1, Thôn Trà Huynh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
467	Hồ Thị Mến	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
468	Hồ Văn Phương	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
469	Hồ Văn Trinh	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
470	Hồ Văn Ôn	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
471	Hồ Văn Châu	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
472	Hồ Văn Quang	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
473	Hồ Văn Hiến	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
474	Hồ Văn Quyết	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
475	Hồ Văn Thảo	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
476	Hồ Văn Sâm	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
477	Hồ Văn Long	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
478	Hồ Văn Cường	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
479	Hồ Văn Xanh	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
480	Hồ Thị Thủy	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
481	Hồ Văn Ba	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
482	Hồ Văn Vương	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
483	Hồ Văn Châm	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
484	Hồ Thành Văn	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
485	Hồ Văn Nguyên	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
486	Hồ Hồng Khuyên	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
487	Hồ Văn Tèo	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
488	Hồ Thị Siêng	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
489	Hồ Thị Sen	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
490	Hồ Văn Út	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
491	Hồ Văn Banh	Tổ 2, Thôn Trà Huynh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
492	Hồ Văn Thức	Tổ 3, Thôn Trà Huynh	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
493	Hồ Văn Dé	Tổ 3, Thôn Trà Huynh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
494	Hồ Văn Hai	Tổ 3, Thôn Trà Huynh	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
495	Hồ Văn Bàng	Tổ 3, Thôn Trà Huynh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
496	Hồ Văn Tư	Tổ 3, Thôn Trà Huynh	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
497	Hồ Văn Sơn	Tổ 3, Thôn Trà Huynh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
498	Hồ Văn Thảo	Tổ 3, Thôn Trà Huynh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
499	Hồ Văn Hùng	Tổ 3, Thôn Trà Huynh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
500	Hồ Văn Thanh	Tổ 3, Thôn Trà Huynh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
501	Hồ Văn Quang	Tổ 3, Thôn Trà Huynh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
502	Hồ Văn Ba	Tổ 3, Thôn Trà Huynh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		

503	Hồ Minh Anh	Tổ 4, Thôn Trà Huynh	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
504	Hồ Thị Xuân	Tổ 4, Thôn Trà Huynh	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
505	Hồ Xuân Nguyên	Tổ 4, Thôn Trà Huynh	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
506	Hồ Xuân Khuyên	Tổ 4, Thôn Trà Huynh	9	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
507	Hồ Văn Ngọt	Tổ 4, Thôn Trà Huynh	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
508	Hồ Văn Kỳ	Tổ 4, Thôn Trà Huynh	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
509	Hồ Văn Kiến	Tổ 4, Thôn Trà Huynh	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
510	Hồ Văn Non	Tổ 1, Thôn Cà Đam	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
511	Hồ Thị Hương	Tổ 1, Thôn Cà Đam	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
512	Hồ Văn Hùng	Tổ 1, Thôn Cà Đam	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
513	Hồ Minh Tâm	Tổ 1, Thôn Cà Đam	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
514	Hồ Văn Lâm	Tổ 1, Thôn Cà Đam	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
515	Hồ Thị Thu	Tổ 1, Thôn Cà Đam	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
516	Hồ Thị Nga	Tổ 1, Thôn Cà Đam	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
517	Hồ Văn Bảy	Tổ 1, Thôn Cà Đam	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
518	Hồ Văn Hiệp	Tổ 1, Thôn Cà Đam	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
519	Hồ Văn Nhỏ	Tổ 1, Thôn Cà Đam	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
520	Hồ Văn Thông	Tổ 1, Thôn Cà Đam	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
521	Hồ Văn Đắng	Tổ 1, Thôn Cà Đam	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
522	Hồ Văn Nguyên	Tổ 2, Thôn Cà Đam	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
523	Hồ Văn Hương	Tổ 2, Thôn Cà Đam	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
524	Hồ Thị Mai	Tổ 2, Thôn Cà Đam	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
525	Hồ Minh Thu	Tổ 2, Thôn Cà Đam	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
526	Hồ Thị Hoa	Tổ 2, Thôn Cà Đam	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
527	Hồ Văn Bình	Tổ 2, Thôn Cà Đam	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
528	Hồ Văn Thành	Tổ 2, Thôn Cà Đam	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
529	Hồ Thị Ây	Tổ 2, Thôn Cà Đam	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
530	Hồ Văn Thiện	Tổ 2, Thôn Cà Đam	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
531	Hồ Văn Hồng	Tổ 2, Thôn Cà Đam	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
532	Hồ Văn Hưng	Tổ 2, Thôn Cà Đam	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
533	Y Si Long Dinh	Tổ 2, Thôn Cà Đam	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
534	Nguyễn Quang Vinh	Tổ 2, Thôn Cà Đam	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
535	Hồ Văn Ninh	Tổ 2, Thôn Cà Đam	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
536	Hồ Thị Loan	Tổ 2, Thôn Cà Đam	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
537	Hồ Văn Ôn	Tổ 2, Thôn Cà Đam	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
538	Hồ Văn Đạo	Tổ 3, Thôn Cà Đam	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
539	Hồ Văn Phương	Tổ 3, Thôn Cà Đam	11	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
540	Hồ Thị Lê	Tổ 3, Thôn Cà Đam	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
541	Hồ Văn Tạo	Tổ 3, Thôn Cà Đam	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
542	Hồ Văn Tư	Tổ 3, Thôn Cà Đam	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
543	Hồ Văn Năm	Tổ 3, Thôn Cà Đam	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
544	Hồ Văn Sơn	Tổ 3, Thôn Cà Đam	9	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
545	Hồ Thị Út	Tổ 3, Thôn Cà Đam	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
546	Hồ Văn Đông	Tổ 3, Thôn Cà Đam	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
547	Hồ Văn Thống	Tổ 3, Thôn Cà Đam	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
548	Hồ Văn Mới	Tổ 3, Thôn Cà Đam	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
549	Hồ Thị Út	Tổ 3, Thôn Cà Đam	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
550	Hồ Văn Trí	Tổ 3, Thôn Cà Đam	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
551	Hồ Văn Xuân	Tổ 3, Thôn Cà Đam	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
552	Hồ Văn Truyền	Tổ 3, Thôn Cà Đam	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
553	Hồ Văn Sỹ	Tổ 4, Thôn Cà Đam	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
554	Hồ Văn Tranh	Tổ 4, Thôn Cà Đam	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
555	Hồ Văn Sơn	Tổ 4, Thôn Cà Đam	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
556	Hồ Văn Lý	Tổ 4, Thôn Cà Đam	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
557	Hồ Văn Kim	Tổ 4, Thôn Cà Đam	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
558	Hồ Văn Đờ	Tổ 4, Thôn Cà Đam	9	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
559	Hồ Văn Khóa	Tổ 4, Thôn Cà Đam	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
560	Hồ Thị Ây	Tổ 4, Thôn Cà Đam	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
561	Hồ Thị Ngọc	Tổ 4, Thôn Cà Đam	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
562	Hồ Văn Tư	Tổ 5, Thôn Cà Đam	10	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
563	Hồ Văn Diệu	Tổ 5, Thôn Cà Đam	10	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
564	Hồ Văn Khương	Tổ 5, Thôn Cà Đam	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
565	Hồ Thị Thủy	Tổ 5, Thôn Cà Đam	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
566	Hồ Văn Linh	Tổ 5, Thôn Cà Đam	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
567	Hồ Xuân Đoàn	Tổ 5, Thôn Cà Đam	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
568	Hồ Văn Lâm	Tổ 5, Thôn Cà Đam	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
569	Hồ Văn Bàng	Tổ 5, Thôn Cà Đam	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
570	Hồ Văn Chánh	Tổ 5, Thôn Cà Đam	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
571	Hồ Văn Thành	Tổ 5, Thôn Cà Đam	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		

572	Hồ Văn Phương	Tổ 1, Thôn Trà Vân	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
573	Hồ Thị Lệ	Tổ 1, Thôn Trà Vân	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
574	Hồ Thị Nhung	Tổ 1, Thôn Trà Vân	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
575	Hồ Văn Thái	Tổ 2, Thôn Trà Vân	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
576	Hồ Văn Hải	Tổ 2, Thôn Trà Vân	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
577	Hồ Văn Trang	Tổ 2, Thôn Trà Vân	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
578	Hồ Văn Xanh	Tổ 2, Thôn Trà Vân	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
579	Hồ Văn Dân	Tổ 2, Thôn Trà Vân	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
580	Hồ Văn Thanh	Tổ 2, Thôn Trà Vân	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
581	Hồ Văn Lang (A)	Tổ 2, Thôn Trà Vân	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
582	Hồ Văn Lang	Tổ 2, Thôn Trà Vân	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
583	Hồ Văn Lâm	Tổ 2, Thôn Trà Vân	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
584	Hồ Văn Nhân	Tổ 2, Thôn Trà Vân	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
585	Hồ Văn Trình	Tổ 2, Thôn Trà Vân	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
586	Hồ Văn Trà	Tổ 2, Thôn Trà Vân	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
587	Hồ Văn Sơn	Tổ 2, Thôn Trà Vân	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
588	Hồ Văn Hoàng	Tổ 2, Thôn Trà Vân	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
589	Hồ Thị Nguyên	Tổ 2, Thôn Trà Vân	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
590	Hồ Văn Lế	Tổ 2, Thôn Trà Vân	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
591	Hồ Văn Hiếu	Tổ 2, Thôn Trà Vân	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
592	Hồ Văn Thắng	Tổ 3, Thôn Trà Vân	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
593	Hồ Văn Dé	Tổ 3, Thôn Trà Vân	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
594	Hồ Văn Ôn	Tổ 3, Thôn Trà Vân	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
595	Hồ Văn Hồng	Tổ 3, Thôn Trà Vân	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
596	Hồ Văn Thảo	Tổ 3, Thôn Trà Vân	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
597	Hồ Văn Chiến	Tổ 3, Thôn Trà Vân	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
598	Hồ Thị Út	Tổ 3, Thôn Trà Vân	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
599	Hồ Văn Sĩ	Tổ 3, Thôn Trà Vân	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
600	Hồ Văn Bảo	Tổ 3, Thôn Trà Vân	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
601	Hồ Văn Liên	Tổ 3, Thôn Trà Vân	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
602	Hồ Thị Vân	Tổ 4, Thôn Trà Vân	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
603	Hồ Văn Đậu	Tổ 4, Thôn Trà Vân	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
604	Hồ Văn Trinh	Tổ 4, Thôn Trà Vân	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
605	Hồ Văn Phương	Tổ 4, Thôn Trà Vân	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
606	Hồ Văn Nhân (A)	Tổ 4, Thôn Trà Vân	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
607	Hồ Văn Sơn	Tổ 4, Thôn Trà Vân	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
608	Hồ Thị Khánh	Tổ 4, Thôn Trà Vân	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
609	Hồ Văn Nhân (B)	Tổ 4, Thôn Trà Vân	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
610	Hồ Văn Chương	Tổ 4, Thôn Trà Vân	10	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
611	Hồ Văn Đoàn	Tổ 4, Thôn Trà Vân	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
612	Hồ Văn Chung	Tổ 4, Thôn Trà Vân	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
613	Hồ Văn Truyền	Tổ 4, Thôn Trà Vân	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
614	Hồ Văn Dớt	Tổ 4, Thôn Trà Vân	6	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
615	Hồ Văn Thanh	Tổ 4, Thôn Trà Vân	1	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
616	Hồ Văn Truyền	Tổ 4, Thôn Trà Vân	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
617	Hồ Thị Phượng	Tổ 4, Thôn Trà Vân	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
618	Hồ Văn Hoàng	Tổ 4, Thôn Trà Vân	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
619	Hồ Văn Thành	Tổ 4, Thôn Trà Vân	8	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
620	Hồ Văn Bằng	Tổ 4, Thôn Trà Vân	7	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
621	Hồ Văn Trường	Tổ 4, Thôn Trà Vân	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
622	Hồ Văn Quang	Tổ 4, Thôn Trà Vân	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
623	Hồ Văn Hồng	Tổ 4, Thôn Trà Vân	4	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
624	Hồ Văn Khuyên	Tổ 5, Thôn Trà Vân	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
625	Hồ Thị Hà	Tổ 5, Thôn Trà Vân	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
626	Hồ Thị Tiên	Tổ 5, Thôn Trà Vân	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
627	Hồ Văn Anh	Tổ 5, Thôn Trà Vân	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
628	Hồ Văn Nghiệp	Tổ 5, Thôn Trà Vân	3	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
629	Hồ Thị Lệ	Tổ 5, Thôn Trà Vân	2	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
630	Hồ Văn Ngọc	Tổ 5, Thôn Trà Vân	5	64.000	3	192.000	1.500	2	3.000	195.000		
Tổng cộng:						**120.960.000**	**945.000**	**2**	**1.890.000**	**122.850.000**		

Mức hỗ trợ theo Quyết định 109/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi